

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 02 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Bà Trần. Th. H. L

Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1994

Địa chỉ: ấp T xã TP huyện C tỉnh Đ.

Ông Nguyễn. H. T

Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1995

Địa chỉ: 160 ấp N xã L Thành phố T tỉnh L.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần. Th. H. L và ông Nguyễn. H. T là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2019 của Ủy ban nhân dân xã L Thành phố T tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 19 tháng 11 năm 2019. Năm 2019, sau khoảng hai năm tìm hiểu, ông Nguyễn. H. T và bà Trần. Th. H. L kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do thiếu sự hòa hợp. Từ cuối năm 2021, vợ chồng không chung sống cùng nhau nên ông Nguyễn. H. T và bà Trần. Th. H. L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân Thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân Thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông T và Bà L kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 22 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông T và Bà L đã thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

[3] Về con chung, ông T và Bà L có một người con chung, tên là Nguyễn K. V, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2020. Ông và bà thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Trần. Th. H. L là người trực tiếp nuôi con chung; ông Nguyễn. H. T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông T và Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trần. Th. H. L là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Nguyễn. K. V, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2020; ông Nguyễn. H. T không phải cấp dưỡng nuôi con

Ông Nguyễn. H. T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn. H. T và bà Trần. Th. H. L chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và Bà L đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001349 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo